

61. KINH GIÁO GIỚI LA-HẦU-LA Ở RỪNG AM-BÀ-LA

(*Ambalaṭṭhikārahulovāda Sutta*)¹

107. Như vậy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn trú ở Rājagaha (Vương Xá), Veḷuvana (Trúc Lâm), tại Kalandakanivāpa (chỗ nuôi dưỡng sóc). Lúc bấy giờ, Tôn giả Rāhula (La-hầu-la) ở tại Ambalaṭṭhikā.² Rồi Thế Tôn, vào buổi chiều, từ thiền tịnh đứng dậy, đi đến Ambalaṭṭhikā, chỗ Tôn giả Rāhula ở. Tôn giả Rāhula thấy Thế Tôn từ xa đi đến, sau khi thấy, liền sửa soạn chỗ ngồi và nước rửa chân. Thế Tôn ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn, và sau khi ngồi, Ngài rửa chân. Tôn giả Rāhula đánh lễ Thế Tôn và ngồi xuống một bên.

108. Rồi Thế Tôn, sau khi để một ít nước còn lại trong chậu nước, bảo Tôn giả Rāhula:

– Này Rāhula, ông có thấy một ít nước còn lại này trong chậu nước không?

– Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

– Cũng ít vậy, này Rāhula, là Sa-môn hạnh của những người nào biết mà nói láo, không có tầm quý.

Rồi Thế Tôn, sau khi đổ đi chút ít nước còn lại ấy rồi bảo Rāhula:

– Này Rāhula, ông có thấy chút ít nước còn lại ấy bị đổ đi không?

– Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

– Cũng đổ đi vậy, này Rāhula, là Sa-môn hạnh của những người nào biết mà nói láo, không có tầm quý.

Rồi Thế Tôn lật úp chậu nước ấy và bảo Tôn giả Rāhula:

– Này Rāhula, ông có thấy chậu nước bị lật úp ấy không?

– Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

¹ Kinh tương đương trong bộ *Trung A-hàm kinh* là *La-vân kinh* 羅云經 (T.01. 0026.14. 0436a12). Tham chiếu: *Pháp cú thí dụ kinh*, *Tượng phẩm* 法句譬喻經象品 (T.04. 0211.31. 0599c20); *Xuất diệu kinh*, *Lợi dưỡng phẩm* 出曜經利養品 (T.04. 0212.14. 0678b05); *Căn Bản Thuyết Nhất Thuyết Hữu Bộ Tỳ-nại-da* 根本說一切有部毘奈耶 (T.23. 1442.24. 0760b16); *Đại trí độ luận* 大智度論 (T.25. 1509.13. 0158a29). Kinh này được viết trên bia đá của Vua Aśoka (A-dục Vương), một trong những kinh mà các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, nam cư sĩ, nữ cư sĩ cần phải tụng đọc.

² Xem DPPN, *Ambalaṭṭhikārahulovādasutta*. MA. III. 126 viết Rāhula lúc ấy đã là Sa-di được 7 năm.

– Cũng lật úp vậy, này Rāhula, là Sa-môn hạnh của những người nào biết mà nói láo, không có tầm quý.

Rồi Thế Tôn lật ngửa trở lại chậu nước ấy và bảo Tôn giả Rāhula:

– Này Rāhula, ông có thấy chậu nước này trống không không?

– Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

– Cũng trống không vậy, này Rāhula, là Sa-môn hạnh của những người nào biết mà nói láo, không có tầm quý.

Này Rāhula, ví như một con voi của vua,³ có ngà dài như một cán cày, to lớn, khéo luyện, thường có mặt ở chiến trường. Khi lâm trận, con voi này dùng hai chân trước, dùng hai chân sau, dùng phần thân trước, dùng phần thân sau, dùng đầu, dùng tai, dùng ngà, dùng đuôi, nhưng bảo vệ cái vòi.⁴ Ở đây, người nài nghĩ rằng: “Con voi của vua này có ngà dài như một cán cày, to lớn, khéo luyện, thường có mặt ở chiến trường. Khi lâm trận, con voi này thường dùng hai chân trước, dùng hai chân sau, dùng phần thân trước, dùng phần thân sau, dùng đầu, dùng tai, dùng ngà, dùng đuôi, nhưng bảo vệ cái vòi. Con voi của vua [như vậy] không quăng bỏ mạng sống [của mình].” Này Rāhula, nhưng khi con voi của vua, có ngà dài như một cán cày, to lớn, khéo luyện, thường hay có mặt ở chiến trường. Khi lâm trận, con voi này dùng hai chân trước, dùng hai chân sau, dùng phần thân trước, dùng phần thân sau, dùng đầu, dùng tai, dùng ngà, dùng đuôi, dùng vòi. Ở đây, người nài nghĩ rằng: “Con voi của vua này có ngà dài như một cán cày, to lớn, khéo luyện, thường hay có mặt ở chiến trường. Khi lâm trận, con voi này dùng hai chân trước, dùng hai chân sau, dùng phần thân trước, dùng phần thân sau, dùng đầu, dùng tai, dùng ngà, dùng đuôi, dùng vòi. Con voi của vua [như vậy] đã quăng bỏ mạng sống [của mình] và nay con voi của vua không có việc gì mà không làm.” Cũng vậy, này Rāhula, đối với ai biết mà nói láo, không có tầm quý, thời Ta nói rằng người ấy không có việc ác gì mà không làm. Do vậy, này Rāhula: “Ta quyết không nói láo, dầu nói để mà chơi”, này Rāhula, ông phải học tập như vậy.

109. Này Rāhula, ông nghĩ thế nào? Mục đích của cái gương là gì?

– Bạch Thế Tôn, mục đích là để phản tỉnh.

– Cũng vậy, này Rāhula, sau khi phản tỉnh nhiều lần, hãy hành thân nghiệp. Sau khi phản tỉnh nhiều lần, hãy hành khẩu nghiệp. Sau khi phản tỉnh nhiều lần, hãy hành ý nghiệp.

Này Rāhula, khi ông muốn làm một thân nghiệp gì, hãy phản tỉnh thân nghiệp ấy như sau: “Thân nghiệp này của ta có thể đưa đến tự hại, có thể đưa đến hại người, có thể đưa đến hại cả hai? Thời thân nghiệp này là bất thiện, đưa đến đau khổ, đem đến quả báo đau khổ?” Này Rāhula, nếu trong khi phản tỉnh,

³ M. I. 450.

⁴ Nó đặt trong miệng nó. Xem MA. III. 128.

ông biết: “Thân nghiệp này ta muốn làm, thân nghiệp này của ta có thể đưa đến tự hại, có thể đưa đến hại người, có thể đưa đến hại cả hai; thời thân nghiệp này là bất thiện, đưa đến đau khổ, đem đến quả báo đau khổ.” Một thân nghiệp như vậy, này Rāhula, ông nhất định⁵ chớ có làm. Này Rāhula, nếu sau khi phản tỉnh, ông biết: “Thân nghiệp này ta muốn làm, thân nghiệp này của ta không có thể đưa đến tự hại, không có thể đưa đến hại người, không có thể đưa đến hại cả hai; thời thân nghiệp này là thiện, đưa đến an lạc, đem đến quả báo an lạc.” Một thân nghiệp như vậy, này Rāhula, ông nên làm.

Này Rāhula, khi ông đang làm một thân nghiệp, ông cần phải phản tỉnh thân nghiệp ấy như sau: “Thân nghiệp này ta đang làm, thân nghiệp này của ta đưa đến tự hại, đưa đến hại người, đưa đến hại cả hai? Thời thân nghiệp này là bất thiện, đưa đến đau khổ, đem đến quả báo đau khổ?” Này Rāhula, nếu trong khi phản tỉnh, ông biết: “Thân nghiệp này ta đang làm, thân nghiệp này của ta đưa đến tự hại, đưa đến hại người, đưa đến hại cả hai; thời thân nghiệp này là bất thiện, đưa đến đau khổ, đem đến quả báo đau khổ.” Này Rāhula, ông hãy từ bỏ một thân nghiệp như vậy. Nhưng nếu, này Rāhula, trong khi phản tỉnh, ông biết như sau: “Thân nghiệp này ta đang làm, thân nghiệp này của ta không đưa đến tự hại, không đưa đến hại người, không đưa đến hại cả hai; thời thân nghiệp này là thiện, đưa đến an lạc, đem đến quả báo an lạc.” Thân nghiệp như vậy, này Rāhula, ông cần phải tiếp tục làm.⁶

Sau khi ông làm xong một thân nghiệp, này Rāhula, ông cần phải phản tỉnh thân nghiệp ấy như sau: “Thân nghiệp này ta đã làm, thân nghiệp này của ta đưa đến tự hại, đưa đến hại người, đưa đến hại cả hai? Thời thân nghiệp này là bất thiện, đưa đến đau khổ, đem đến quả báo đau khổ?” Nếu trong khi phản tỉnh, này Rāhula, ông biết như sau: “Thân nghiệp này ta đã làm, thân nghiệp này đưa đến tự hại, đưa đến hại người, đưa đến hại cả hai; thời thân nghiệp này là bất thiện đưa đến đau khổ, đem đến quả báo đau khổ.” Một thân nghiệp như vậy, này Rāhula, ông cần phải thưa lên, cần phải tỏ lộ, cần phải trình bày trước các vị Đạo sư hay trước các vị đồng Phạm hạnh có trí. Sau khi đã thưa lên, tỏ lộ, trình bày, cần phải phòng hộ trong tương lai. Nhưng nếu trong khi phản tỉnh, này Rāhula, ông biết như sau: “Thân nghiệp này ta đã làm, thân nghiệp này không đưa đến tự hại, không đưa đến hại người, không đưa đến hại cả hai; thời thân nghiệp này thiện, đưa đến an lạc, đem đến quả báo an lạc.” Do vậy, này Rāhula, ông phải an trú trong niềm hoan hỷ, tự mình tiếp tục tu học ngày đêm trong các thiện pháp.

110. Này Rāhula, khi ông muốn làm một khẩu nghiệp gì, hãy phản tỉnh khẩu nghiệp ấy như sau: “Khẩu nghiệp này của ta có thể đưa đến tự hại, có thể đưa đến hại người, có thể đưa đến hại cả hai? Khẩu nghiệp này là bất thiện, đưa đến đau khổ, đem đến quả báo đau khổ?” Này Rāhula, nếu trong khi phản tỉnh,

⁵ *Sasakkam*. M. I. 514; MA. III. 128 viết *ekamsena*, chắc chắn, nhất định.

⁶ *Anupadajjeyyāsi*. MA. III. 128 giải thích là *upathambheyyāsi punappunam kareyyāsi*.

ông biết: “Khẩu nghiệp này ta muốn làm, khẩu nghiệp này của ta có thể đưa đến tự hại, có thể đưa đến hại người, có thể đưa đến hại cả hai; thời khẩu nghiệp này là bất thiện, đưa đến đau khổ, đem đến quả báo đau khổ.” Một khẩu nghiệp như vậy, này Rāhula, nhất định chớ có làm. Này Rāhula, nếu trong khi phản tỉnh, ông biết: “Khẩu nghiệp này ta muốn làm, khẩu nghiệp này của ta không có thể đưa đến tự hại, không có thể đưa đến hại người, không có thể đưa đến hại cả hai; thời khẩu nghiệp này là thiện, đưa đến an lạc, đem đến quả báo an lạc.” Một khẩu nghiệp như vậy, này Rāhula, ông nên làm.

Này Rāhula, khi ông đang làm một khẩu nghiệp, ông cần phải phản tỉnh khẩu nghiệp ấy như sau: “Khẩu nghiệp này ta đang làm, khẩu nghiệp này của ta đưa đến tự hại, đưa đến hại người, đưa đến hại cả hai? Thời khẩu nghiệp này là bất thiện, đưa đến đau khổ, đem đến quả báo đau khổ?” Này Rāhula, nếu trong khi phản tỉnh, ông biết: “Khẩu nghiệp này ta đang làm, khẩu nghiệp này của ta đưa đến tự hại, đưa đến hại người, đưa đến hại cả hai; thời khẩu nghiệp này là bất thiện, đưa đến đau khổ, đưa đến quả báo đau khổ.” Này Rāhula, ông hãy từ bỏ một khẩu nghiệp như vậy. Nhưng nếu, này Rāhula, khi phản tỉnh, ông biết như sau: “Khẩu nghiệp này ta đang làm, khẩu nghiệp này của ta không đưa đến tự hại, không đưa đến hại người, không đưa đến hại cả hai; thời khẩu nghiệp này là thiện, đưa đến an lạc, đem đến quả báo an lạc.” Khẩu nghiệp như vậy, này Rāhula, ông cần phải tiếp tục làm.

Sau khi ông làm xong một khẩu nghiệp, này Rāhula, ông cần phải phản tỉnh khẩu nghiệp ấy như sau: “Khẩu nghiệp này ta đã làm, khẩu nghiệp này của ta đưa đến tự hại, đưa đến hại người, đưa đến hại cả hai? Thời khẩu nghiệp này là bất thiện, đưa đến đau khổ, đem đến quả báo đau khổ?” Nếu trong khi phản tỉnh, này Rāhula, ông biết như sau: “Khẩu nghiệp này ta đã làm, khẩu nghiệp này đưa đến tự hại, đưa đến hại người, đưa đến hại cả hai; khẩu nghiệp này là bất thiện, đưa đến đau khổ, đem đến quả báo đau khổ.” Một khẩu nghiệp như vậy, này Rāhula, ông cần phải thưa lên, cần phải tỏ lộ, cần phải trình bày trước vị Đạo sư, hay trước các vị đồng Phạm hạnh có trí. Sau khi đã thưa lên, tỏ lộ, trình bày, cần phải phòng hộ trong tương lai. Nếu trong khi phản tỉnh, này Rāhula, ông biết như sau: “Khẩu nghiệp này ta đã làm, khẩu nghiệp này không đưa đến tự hại, không đưa đến hại người, không đưa đến hại cả hai; thời khẩu nghiệp này là thiện, đưa đến an lạc, đưa đến quả báo an lạc.” Do vậy, này Rāhula, ông phải an trú trong niềm hoan hỷ, tự mình tiếp tục tu học ngày đêm trong các thiện pháp.

111. Này Rāhula, như ông muốn làm một ý nghiệp gì, hãy phản tỉnh ý nghiệp ấy như sau: “Ý nghiệp này của ta có thể đưa đến tự hại, có thể đưa đến hại người, có thể đưa đến hại cả hai? Ý nghiệp này là bất thiện, đưa đến đau khổ, đem đến quả báo đau khổ?” Này Rāhula, nếu trong khi phản tỉnh, ông biết: “Ý nghiệp này ta muốn làm, ý nghiệp này của ta có thể đưa đến tự hại, có thể đưa đến hại người, có thể đưa đến hại cả hai; thời ý nghiệp này là bất thiện, đưa

đến đau khổ, đưa đến quả báo đau khổ.” Một ý nghiệp như vậy, này Rāhula, ông nhất định chớ có làm. Này Rāhula, nếu trong khi phản tỉnh, ông biết: “Ý nghiệp này ta muốn làm, ý nghiệp này của ta không có thể đưa đến tự hại, không có thể đưa đến hại người, không có thể đưa đến hại cả hai; thời ý nghiệp này là thiện, đưa đến an lạc, đem đến quả báo an lạc.” Ý nghiệp như vậy, này Rāhula, ông nên làm.

Này Rāhula, khi ông đang làm một ý nghiệp gì, ông cần phải phản tỉnh ý nghiệp ấy như sau: “Ý nghiệp này ta đang làm, ý nghiệp này của ta đưa đến tự hại, đưa đến hại người, đưa đến hại cả hai? Thời ý nghiệp này là bất thiện, đưa đến đau khổ, đưa đến quả báo đau khổ?” Này Rāhula, nếu trong khi phản tỉnh, ông biết: “Ý nghiệp này ta đang làm, ý nghiệp này của ta đưa đến tự hại, đưa đến hại người, đưa đến hại cả hai; thời ý nghiệp này là bất thiện, đưa đến đau khổ, đem lại quả báo đau khổ.” Này Rāhula, ông hãy từ bỏ một ý nghiệp như vậy. Nhưng nếu, này Rāhula, khi phản tỉnh, ông biết như sau: “Ý nghiệp này ta đang làm, ý nghiệp này của ta không đưa đến tự hại, không đưa đến hại người, không đưa đến hại cả hai; thời ý nghiệp này là thiện, đưa đến an lạc, đem đến quả báo an lạc.” Ý nghiệp như vậy, này Rāhula, ông phải tiếp tục làm.

Sau khi ông làm xong một ý nghiệp, này Rāhula, ông cần phải phản tỉnh ý nghiệp ấy như sau: “Ý nghiệp này ta đã làm, ý nghiệp này của ta đưa đến tự hại, đưa đến hại người, đưa đến hại cả hai? Thời ý nghiệp này là bất thiện, đưa đến đau khổ, đem đến quả báo đau khổ?” Nếu trong khi phản tỉnh, này Rāhula, ông biết như sau: “Ý nghiệp này ta đã làm, ý nghiệp này đưa đến tự hại, đưa đến hại người, đưa đến hại cả hai; ý nghiệp này là bất thiện, đưa đến đau khổ, đưa đến quả báo đau khổ.” Một ý nghiệp như vậy, này Rāhula, ông cần phải lo âu, cần phải tầm quý, cần phải nhàm chán. Sau khi lo âu, tầm quý, nhàm chán, cần phải phòng hộ trong tương lai. Còn nếu trong khi phản tỉnh, này Rāhula, ông biết: “Ý nghiệp này ta đã làm, ý nghiệp này không đưa đến tự hại, không đưa đến hại người, không đưa đến hại cả hai; ý nghiệp này là thiện, đưa đến an lạc, đem đến quả báo an lạc.” Do vậy, này Rāhula, ông phải an trú trong niềm hoan hỷ, tự mình tiếp tục tu học ngày đêm trong các thiện pháp.

112. Này Rāhula, trong thời quá khứ, những Sa-môn hay Bà-la-môn nào đã tịnh hóa thân nghiệp, đã tịnh hóa khẩu nghiệp, đã tịnh hóa ý nghiệp. Tất cả những vị ấy, sau khi phản tỉnh như vậy nhiều lần, đã tịnh hóa thân nghiệp; sau khi phản tỉnh như vậy nhiều lần, đã tịnh hóa khẩu nghiệp; sau khi phản tỉnh như vậy nhiều lần, đã tịnh hóa ý nghiệp. Này Rāhula, trong thời vị lai, những Sa-môn hay Bà-la-môn nào sẽ tịnh hóa thân nghiệp, sẽ tịnh hóa khẩu nghiệp, sẽ tịnh hóa ý nghiệp. Tất cả những vị ấy, sau khi phản tỉnh như vậy nhiều lần, sẽ tịnh hóa thân nghiệp; sau khi phản tỉnh như vậy nhiều lần, sẽ tịnh hóa khẩu nghiệp; sau khi phản tỉnh như vậy nhiều lần, sẽ tịnh hóa ý nghiệp. Này Rāhula, trong thời hiện tại, những Sa-môn hay Bà-la-môn nào tịnh hóa thân nghiệp, tịnh hóa khẩu nghiệp, tịnh hóa ý nghiệp; tất cả những vị ấy, sau khi phản tỉnh như

vậy nhiều lần, tịnh hóa thân nghiệp; sau khi phản tỉnh như vậy nhiều lần, tịnh hóa khẩu nghiệp; sau khi phản tỉnh như vậy nhiều lần, tịnh hóa ý nghiệp. Do vậy, này Rāhula: “Sau khi phản tỉnh nhiều lần, tôi sẽ tịnh hóa thân nghiệp; sau khi phản tỉnh nhiều lần, tôi sẽ tịnh hóa khẩu nghiệp; sau khi phản tỉnh nhiều lần, tôi sẽ tịnh hóa ý nghiệp.” Như vậy, này Rāhula, ông cần phải tu học.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy, Tôn giả Rāhula hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn giảng.

